

Số: /BC-UBND

Bảo Yên, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Chương trình
xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3
tháng cuối năm 2021 huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Lào Cai.

Thực hiện Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Lào Cai. UBND huyện Bảo Yên báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn huyện Bảo Yên cụ thể:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

Ban chỉ đạo huyện đã chỉ đạo các xã, các cơ quan chuyên môn, các đồng chí lãnh đạo các cơ quan của huyện được phân công giúp đỡ các xã tích cực thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra, đặc biệt đối với xã Bảo Hà, Vĩnh Yên đăng ký hoàn thành xã xây dựng nông thôn mới và xã Nghĩa Đô hoàn thành xã NTM nâng cao năm 2021.

UBND huyện ban hành các công văn đôn đốc tăng cường chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng NTM năm 2021. Xây dựng các báo cáo về xây dựng NTM và đề xuất nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng năm 2021 và cả giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện, báo cáo đánh giá thực hiện XD NTM đối với các xã đã hoàn thành giai đoạn 2011 - 2020...và ban hành các Quyết định: Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện xây dựng NTM năm 2021; Quyết định thành lập Tổ xây dựng Đề án; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo XD NTM &GNBV huyện giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định thành lập tổ rà soát, đánh giá thực hiện XD NTM đối với các xã đã hoàn thành giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định phân bổ từ nguồn Quỹ ủng hộ xây dựng nông thôn mới của huyện cho các xã thực hiện... Xây dựng các Kế hoạch: Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua Chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bảo Yên năm 2021. Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng

nông thôn mới huyện Bảo Yên năm 2021; Kế hoạch xây dựng xã Bảo Hà đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2021; Kế hoạch xây dựng xã Vĩnh Yên đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2021; Kế hoạch xây dựng xã Nghĩa Đô đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2021; Kế hoạch xây dựng hoàn thành các tiêu chí chưa đạt đối với các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Bảo Yên; Kế hoạch vận động ủng hộ Quỹ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và đề việc đánh giá, nhận xét nghiêm túc, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các đồng chí lãnh đạo huyện được phân công giúp đỡ xã, thôn xây dựng nông thôn mới 7 tháng đầu năm 2021, Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng NTM và GNBV các xã nhận xét, đánh giá lãnh đạo huyện giúp đỡ xã, thôn XD NTM 7 tháng đầu năm 2021.

Huyện đã cơ bản xây dựng Đề án huyện Bảo Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đến nay đang chờ Bộ tiêu chí XD NTM giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục chỉnh sửa, điều chỉnh bổ sung và đề nghị UBND tỉnh Lào Cai xem xét phê duyệt Đề án để huyện triển khai thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Tuyên truyền nội dung Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc ban hành Quy định về bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 về việc ban hành quy định về Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và tổ chức công bố “Thôn nông thôn mới”, “Thôn kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020 tại các cuộc họp Ban chỉ đạo, các cuộc họp tại các xã, phổ biến nội dung trong các cuộc họp thôn để nhân dân được biết và thực hiện.

Trung tâm văn hóa thể thao truyền thông huyện và công thông tin điện tử của huyện tiếp tục duy trì chuyên mục, tăng cường viết tin, bài,... phản ánh quá trình xây dựng nông thôn mới, biểu dương những gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo trong phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Ban Tuyên giáo Huyện ủy và các cơ quan truyền thông chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức, biện pháp cụ thể, thiết thực, sâu rộng tạo không khí thi đua sôi nổi.

Công tác tuyên truyền được Ban Chỉ đạo huyện, xã quan tâm, chú trọng, coi đó là nhiệm vụ cốt lõi trong xây dựng nông thôn mới. Đến nay các đóng góp, ủng hộ cho Chương trình được nhân dân trên địa bàn hưởng ứng tích cực bằng cả vật chất lẫn tinh thần.

*** Tính đến 9/2021 tổng số ủng hộ quy ra tiền được: 15.064,3 triệu đồng.**

Trong đó:

- Tiền mặt: 2.477,5 triệu đồng.
- Hiện vật, đất, công: 12.587,3 triệu đồng (gồm: Diện tích hiến đất 48.915m²; Ngày công lao động 40.566 công; Cây cối, hoa màu; Vật liệu xây dựng như cát, sỏi, xi măng...).

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BCD để giúp đỡ các xã, thôn thực hiện tốt chương trình xây dựng Nông thôn mới.

Ngoài ra, các Lãnh đạo các sở ngành được tỉnh giao nhiệm vụ giúp đỡ các xã trên địa bàn huyện đã tích cực, chủ động xuống xã nắm bắt tình hình, lựa chọn các tiêu chí hoàn thành trong năm đối với xã được giúp đỡ, đồng thời xây dựng kế hoạch giúp đỡ xã theo từng quý sát với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

BCĐ xây dựng NTM và GNBV huyện đã ban hành một số văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM 9 tháng đầu năm 2021 như: 9 Quyết định, 8 Kế hoạch, 27 Công văn, 55 báo cáo đề đơn đốc các xã, các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo các cơ quan tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM. Bên cạnh đó, các phòng ban chuyên môn phụ trách các tiêu chí nông thôn mới đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn các xã trong việc thực hiện XD NTM.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ thực hiện Chương trình

Dự kiến vào tháng 10 năm 2021 huyện phối hợp với Văn phòng điều phối NTM tỉnh tổ chức tập huấn về nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, cán bộ chuyên trách NTM xã và ban phát triển thôn chức khoảng: 204 người (Trong đó: Cán bộ xã 51 người, Ban phát triển thôn: 153 người).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới: Đạt 15/16 xã. (Xã Phúc Khánh chưa đạt do mới sát nhập từ 2 xã Long Phúc, Long Khánh vì vậy xã Phúc Khánh phải điều chỉnh và quy hoạch lại).

2. Chương trình xây dựng đường giao thông nông thôn:

Dự kiến kế hoạch năm 2021 tổng số 56 tuyến/ 123,77km

Trong đó: Đường BTXM: 49 tuyến/101,57 km; Đường mở mới + rải cấp phối: 7 tuyến/ 22,2 km

Căn cứ văn bản số 1259/UBND-TH ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về danh mục đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu của các xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới năm 2021. Trong đó, UBND tỉnh mới chỉ giao danh mục xây dựng đường GTNT cho 02 xã Bảo Hà và Vĩnh Yên, với tổng số 22,25 km. Huyện đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát thiết kế các tuyến đường, đang trình UBND tỉnh Lào Cai và các Sở ban ngành thẩm định và

bố trí nguồn vốn. 02 xã trên đã triển khai phát động NTM đồ được khoảng 200 m đường GTNT.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

3.1. Trồng trọt

* Sản xuất vụ Xuân 2021

- Cây lúa: Diện tích thực hiện và thu hoạch 2.610/2.600 ha, đạt 100,3% KH. Năng suất đạt 61,89 tạ/ha; sản lượng 16.152/ 15.340 tấn, đạt 105 % KH giao và tăng 4% so CK (tăng 630 tấn).

- Cây ngô: Thực hiện được 1.581/1.600 ha, đạt 98,8% KH ha, đạt 100% KH; diện tích thu hoạch ước đạt 1.530 ha, đạt 96,7% diện tích gieo trồng năng suất đạt 44,65 tạ/ha, sản lượng 6.830/7.173 tấn, đạt 95% KH và đạt 100% so CK. Diện tích ngô mật độ cao 900 ha.

* Sản xuất vụ Mùa 2021

- Cây lúa: Thực hiện 3.004,5/3.000 ha, đạt 100,2% KH. Hiện nay, nhân dân đang tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng.

- Cây ngô: Thực hiện 1.400 ha, đạt 100% KH tại các xã, thị trấn. Trong đó, diện tích ngô mật độ cao 700 ha. Hiện nay, nhân dân đang tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng.

3.2. Các con, cây trồng chủ lực

- *Cây chè*: Tổng diện tích chè tập trung 756 ha. Tiếp tục hướng dẫn Nhân dân chăm sóc diện tích chè kiến thiết cơ bản và chè kinh doanh đảm bảo độ ẩm; thu mua chè búp tươi ước đạt 3.480/4.628 tấn, đạt 75,2% KH tỉnh, huyện giao và tăng 7,7% so với CK (tăng 250 tấn).

- *Cây quế*: Diện tích cây quế trồng mới năm 2021 đạt 1.096,77 ha (tổng diện tích hiện có 22.296,77 ha). Trong đó, diện tích quế trên 4 tuổi bắt đầu cho tía thưa lá, cành 9.805 ha, thu hoạch vỏ: 8.650 ha, diện tích quế dưới 4 tuổi: 3.841,77 ha. Giá thu mua cành lá: 2.000 đồng/kg, Vỏ quế khô: 55.000 đồng/kg).

- *Cây hồng không hạt*: Tổng diện tích 327,5 (giảm 12,5 ha do nắng nóng cây bị héo, chết, mất khoảng và một số diện tích nhân dân trồng lâu cây già cỗi năng suất thấp đã chặt bỏ) tại các xã Bảo Hà, Minh Tân, Kim Sơn, Cam Cọn. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt, Nhân dân tích cực chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại.

- *Cây dâu tằm*: Tổng diện tích hiện còn 108,6 ha/12 xã. Hiện nay tập trung chủ yếu tại các xã Nghĩa Đô, Kim Sơn, Cam Cọn, Việt Tiến. Diện tích dâu tằm giảm do từ cuối năm 2020 đến nay do dịch bệnh Covid 19 việc tiêu thụ kén tằm gặp khó khăn (một số nước không nhập khẩu hoặc nhập khẩu ít số lượng tơ tằm (như Ấn Độ, Lào, Trung Quốc), vì vậy giá kén thấp, việc nhập trứng tằm giống từ Trung Quốc chủ yếu qua đường tiểu ngạch không nhập được dẫn đến thiếu trứng tằm, mặt khác không kiểm soát được chất lượng trứng giống, công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực nuôi tằm tại một số hộ dân không đảm bảo dẫn đến tằm chết, đặc biệt có thời điểm giá kén xuống thấp còn 55.000 -

60.000 đồng/kg, người dân sản xuất không đủ chi phí, vì vậy tại một số xã người dân không nuôi tằm và chuyển đổi diện tích dâu sang trồng cây khác.

- *Cây chanh leo*: Tổng diện tích 32,57 ha tiếp tục hướng dẫn nhân dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- *Cây sả*: Tổng diện tích 38 ha tại các xã Vĩnh Yên, Xuân Hoà, Xuân Thượng. Nguyên nhân diện tích giảm: do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 từ năm 2020 đến nay Công ty TNHH chế biến nông sản xuất khẩu Sơn Hải không xuất khẩu được tinh dầu sả, hiện còn tồn tại kho tinh dầu chiết suất từ năm 2020. Bên cạnh đó, một phần diện tích bị thiệt hại do nắng nóng, một số diện tích cây sả trồng từ năm 2017 đến nay già cỗi, năng suất thấp nhân dân chuyển sang trồng cây khác.

- *Đàn trâu*: Duy trì, phát triển đàn trâu và xây dựng thương hiệu Trâu Bảo Yên. Tổng đàn 11.500 (giảm 7.500 con so với CK). Hiện nay, các hộ dân chủ yếu chăn nuôi theo hướng nuôi trâu thương phẩm, xuất bán).

- *Gà đồi*: Đạt trên 720.000 con (tăng 110.000 con so với CK), phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo phương thức trang trại, sử dụng giống tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

- *Vịt bầu Nghĩa Đô*: Đạt trên 80.000 con tại các xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Tân Tiến, Tân Dương, Xuân Hòa, ... những xã có diện tích mặt ao nhiều và tuổi đẻ chăn thả. Tiếp tục vận động các hộ mở rộng quy mô sản xuất.

3.3. Lâm nghiệp:

- Trồng rừng 1.500/2.000 ha, đạt 75% KH. Thực hiện trồng 75.910 cây phân tán các loại, chủ yếu là các loài cây: quế, xoan ta, mỡ, lát, sưa, giổi, gáo... Tỷ lệ che phủ rừng đạt 60,5%, đạt 99,2 % KH giao. Khai thác, tiêu thụ gỗ rừng trồng tập trung 16.048,295 m³ (Tổ chức 521,325 m³; hộ gia đình 15.526,97 m³). Đến hết tháng 9 năm 2021 sản phẩm từ Quế tinh dầu quế là 38,56 tấn, cành lá quế là 9.607,39 tấn, vỏ quế khô là 770,21 tấn.

3.4. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Hiện các đơn vị có sản phẩm tham gia chấm điểm OCOP đang hoàn thiện các hồ sơ và chất lượng, bao bì sản phẩm theo yêu cầu của Chương trình. Dự kiến tham gia dự thi chấm điểm năm 2021 của huyện gồm 10 sản phẩm (Trà Quế, Trà Nhài, Viên hoàn tía tô, Vịt bầu Nghĩa Đô, Trứng vịt bầu Nghĩa Đô, Bánh gai Bảo Hà, Chuối ngự Hồng Cam, Thịt trâu sấy A Sủ, Bì trâu muối A Sủ, Ót Bà Đăng).

3.5. Kinh tế tập thể: Công tác phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ, HTX trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì, phát triển. Đến hết T9.2021, tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn 23 HTX. Các HTX đã và đang đi vào hoạt động có hiệu quả mang lại thu nhập cao cho thành viên. HTX phát triển đã hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm như HTX Nông nghiệp và dịch vụ Tiến Đạt, HTX Nông nghiệp Hoàng Hà liên kết với người dân trồng dâu, nuôi tằm; HTX Hòa Hợp Nhất liên kết trồng Hồng không hạt Bảo Hà góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa tạo ra các sản phẩm có chất lượng, uy tín trên thị trường.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

4.1. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến thời điểm báo cáo đạt 49,2%.
- Chỉ tiêu kế hoạch huyện giao giải quyết việc làm mới trong năm là 1.750 người, đến thời điểm báo cáo thực hiện được 1.153 lao động có việc làm mới, bằng 66% kế hoạch, tăng 108,2% so với cùng kỳ năm 2020.
- Chỉ tiêu kế hoạch Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021 là 17 lớp với 595 học viên. Đến nay, Trung tâm DN-GD TX huyện đã tổ chức tuyên truyền, khảo sát và tuyển sinh tại các xã.

- Triển khai cho vay Quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP: Từ đầu năm đến nay đã giải quyết cho 182 hộ vay vốn với số tiền 8.842 triệu đồng (từ nguồn vốn NS huyện chuyển sang NHCSXH cho vay).

* Khó khăn: Do nguồn kinh phí Đào tạo nghề năm 2021 chưa được cấp và do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gây khó khăn trong công tác tuyển sinh, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng như tạo việc làm mới cho người lao động.

4.2. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo

- Toàn huyện hiện có 426 người là báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật: Trong đó có 61 báo cáo viên pháp luật cấp huyện (*Nam 39, Nữ 22*) và 365 tuyên truyền viên cấp xã, thị trấn (*Nam 313, Nữ 52*).

- Cấp phát 204 bộ tài liệu phổ biến pháp luật đợt 1 năm 2021 cho 17 xã, thị trấn, bao gồm: 119 cuốn sách luật; 34 cuốn hỏi đáp về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; 34 cuốn hỏi đáp tìm hiểu quy định pháp luật về bầu cử Đại biểu QH và Đại biểu HĐND các cấp; 17 cuốn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác thống kê đối với Phòng Tư pháp và UBND cấp xã và đề cương phổ biến pháp luật.

- Đôn đốc UBND các xã, thị trấn chỉ đạo tiếp tục triển khai tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại các thôn, bản, tổ dân phố theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/9/2020 và Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND huyện về phổ biến pháp luật. Trong 9 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức được 119 buổi tuyên truyền với 2.304 lượt người tham gia.

Thông qua các đợt truyền thông, hoạt động trợ giúp pháp lý tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số và Nhân dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội ĐBKK hiểu biết thêm về pháp luật và chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước.

4.3. Kết quả giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn huyện còn 2.076 hộ nghèo tương đương với tỷ lệ 9,83% và 2.119 hộ cận nghèo tương đương với tỷ lệ 10,04%.

- Kế hoạch giảm số hộ nghèo toàn huyện năm 2021 là 851 hộ tương đương với tỷ lệ giảm 4,0%. Ước tỷ lệ giảm nghèo chung toàn huyện 9 tháng đầu năm khoảng 730 hộ tương đương tỷ lệ giảm 3,46%, bằng 86,44% kế hoạch năm tăng 147,7% so với cùng kỳ năm 2020 (Tỷ lệ giảm nghèo KV nông thôn 9 tháng đầu năm khoảng 726 hộ, tương đương tỷ lệ giảm 3,93%, bằng 85,78% kế hoạch năm). Ước 3 tháng cuối năm 2021 giảm 121 hộ, tỉ lệ giảm nghèo 4%, đạt 100% KH giao.

- Kế hoạch giảm số hộ cận nghèo toàn huyện năm 2021 là 639 hộ tương đương với tỷ lệ giảm 3,0%. Ước tỷ lệ giảm cận nghèo 9 tháng đầu năm khoảng 529 hộ tương đương tỷ lệ giảm 2,51%, bằng 83,52% kế hoạch năm, tăng 103,32 % so với cùng kỳ năm 2020 (Tỷ lệ giảm cận nghèo KV nông thôn 9 tháng đầu năm khoảng 522 hộ, tương đương tỷ lệ giảm 2,82%, bằng 82,84% kế hoạch năm).

* Những khó khăn, vướng mắc:

+ Công tác tuyên truyền phổ biến các chế độ chính sách cho người dân còn hạn chế. Công tác kiểm tra, chỉ đạo của UBND các xã chưa thường xuyên.

+ Một số hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước chưa vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên ảnh hưởng đến lao động việc làm và thu nhập của người dân.

+ Việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về học nghề và giải quyết việc làm còn mang tính hình thức, chưa được thường xuyên, liên tục nên công tác giải quyết việc làm chưa đạt kết quả cao.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

5.1. Kết quả thực hiện PCGD cho trẻ năm tuổi

- 17/17 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến lớp: $1814/1814 = 100\%$

5.2. Kết quả thực hiện xóa mù chữ

17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

5.3. PCGDTH

Công nhận 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3. Trong đó:

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: $1810/1810 = 100\%$

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: $1707/1714 = 99,6\%$ số còn lại đang học ở tiểu học.

- Tỷ lệ trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: $6167/6282 = 98,17\%$.

5.4. PCGD THCS

06/17 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 (xã Việt Tiến, Phúc Khánh, Vĩnh Yên, Phố Ràng, Nghĩa Đô, Yên Sơn)

11/17 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

Tỷ lệ 15 - 18 tuổi có bằng THCS: $4701/5184 = 91\%$.

Tỷ lệ 15 - 18 tuổi đang học THPT, GDTX, học nghề: $3450/5184 = 67\%$.

* Tồn tại, hạn chế:

Một số xã có biểu hiện chủ quan, chỉ đạo thiếu quyết liệt trong công tác PCGD, XMC; việc chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo còn hạn chế nên kết quả thực hiện PCGD, XMC chuyển biến còn chậm.

Chất lượng học tập các môn văn hoá của một bộ phận học sinh ở một số trường vùng cao còn chưa đạt yêu cầu.

Một số xã vùng cao còn có tình trạng học sinh THCS bỏ học, tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần thấp do cha mẹ bỏ đi làm ăn xa, tảo hôn sớm; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT, GDTX và học nghề còn thấp.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân.

6.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19

- Công tác chỉ đạo: Huyện Bảo Yên quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương của tỉnh Lào Cai về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn huyện. Trên cơ sở Phương án số 332/PA-BCĐ ngày 12/8/2021, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan khẩn trương tham mưu xây dựng Phương án của huyện cho phù hợp với tình hình địa phương và chủ động trong phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch 320/KH-UBND về truy vết. UBND huyện đã chỉ đạo, yêu cầu UBND các xã, thị trấn rà soát, truy vết và báo cáo tình hình biến động dân cư hằng ngày; đồng thời cho các hộ gia đình có con, em, người thân vắng mặt tại địa phương tổ chức ký cam kết khi có con, em, người thân trở về hoặc sắp trở về phải báo cho chính quyền địa phương.

- Công tác giám sát, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh: Tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 21/9/2021 trên địa bàn huyện có tổng cộng 13 công dân mắc Covid-19 (tại Khu cách ly tập trung của huyện 03 người, khu cách ly tập trung của tỉnh tại Trung đoàn 254 là 10 người); trong đó đã điều trị khỏi là 12/13 người còn 01 người đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Tất cả các trường hợp trên đều là công dân trở về từ Bình Dương bằng xe máy và được cách ly ngay sau khi trở về địa phương; không có nguy cơ lây lan ra cộng đồng. Ngoài ra, tại khu cách ly tập trung của huyện còn ghi nhận 02 trường hợp mắc Covid-19 là công dân tỉnh Sơn La được tỉnh Hà Nam đưa về khu cách ly

tập trung của huyện. Tổng số đối tượng từ vùng dịch, sàng lọc F0, F1, F2: 1222 người.

- Tiêm vắc xin: Huyện đã hoàn thành 06 đợt tiêm chủng cho các đối tượng cán bộ y tế, ban chỉ đạo PCD của huyện, xã, công an, bộ đội, giáo viên, điện nước, lái xe. Tổng số người đã tiêm: 4.709 người, trong đó: Vắc xin Astrazeneca mũi 1 là 2.848 người, Astrazeneca mũi 2 là 738 người, Moderna mũi 1 là 1.123 người.

- Hoạt động tại chốt kiểm dịch: Trên địa bàn huyện có 02 Chốt kiểm soát dịch bệnh được thành lập theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh gồm Chốt trên Quốc lộ 70 (Phúc Khánh) và Chốt trên Quốc lộ 279 (Nghĩa Đô) để kiểm soát người vào địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh là 426 triệu đồng, trong đó không đeo khẩu trang là 140 trường hợp với số tiền là 236 triệu đồng.

- Cơ sở cách ly tập trung: Hiện nay trên địa bàn huyện thành lập 01 cơ sở cách ly tập trung gồm: Trụ sở Huyện ủy cũ với công suất tối đa cách ly cho khoảng 205 công dân. Ngoài ra, sau khi Ban Chỉ huy Quân sự chuyển vào trụ sở mới, huyện Bảo Yên sẽ sử dụng trụ sở cũ của Ban Chỉ huy QS để làm khu cách ly tập trung của huyện với số lượng cách ly khoảng 200 người. Ngày 07/8/2021, UBND huyện đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khảo sát phương án thành lập khu cách ly của tỉnh tại Khu hành chính cũ của huyện (Huyện ủy, Khôi dân).

6.2. Công tác khám chữa bệnh, triển khai các chương trình y tế, dân số

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và đặc biệt là ngành y tế chủ động tham mưu triển khai thực hiện các chương trình y tế, dân số trên địa bàn huyện. Đặc biệt là công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng và duy trì xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng mở rộng, phòng, chống suy dinh dưỡng, khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế... Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (Xây dựng nếp sống văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc)

Việc xây dựng nếp sống mới, duy trì, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc luôn được coi trọng và chỉ đạo quyết liệt, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào thực tiễn, tạo nên sự chuyển biến sâu rộng, hiệu quả trên địa bàn huyện. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục văn hóa, các hoạt động chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của văn hóa trong đời sống xã hội, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa được nâng lên. Nhờ đó, phong trào ngày càng phát triển mạnh mẽ và nhận được sự ủng hộ, tham gia của đông đảo nhân dân. Việc xây dựng nếp sống văn hóa trong

cá nhân, gia đình và cộng đồng dân cư có nhiều chuyển biến tích cực, người dân nhiệt tình hưởng ứng tham gia xây dựng các danh hiệu văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, khơi dậy lòng nhân ái, ý thức đoàn kết cộng đồng và tinh thần tự quản trong từng khu dân cư. Song hành với việc xây dựng nếp sống văn minh còn phát huy bảo tồn và lưu giữ các lễ hội truyền thống như Lễ Hội đền Phúc Khánh, Lễ hội đền Bảo Hà, Lễ hội Xuống đồng (Lồng Tồng) với nhiều trò chơi dân gian độc đáo đã tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng, nhiều sắc màu, qua đó làm cho phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thúc đẩy ý thức tham gia tự giác của các tầng lớp nhân dân.

Trong 9 tháng đầu năm 2021 xây dựng được 09 nhà văn hóa thôn (trong đó xây dựng mới 5 nhà, sửa chữa nâng cấp 04 nhà). Xã Kim Sơn xây mới 03 nhà, Nghĩa Đô xây mới 01 nhà và nâng cấp sửa chữa 03 nhà, Việt Tiến khởi công 01, Xuân Hòa nâng cấp 01 nhà.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

Công tác vệ sinh môi trường nông thôn đã được người dân tích cực tuyên truyền, người dân quan tâm. Ban chỉ đạo huyện đã tổ chức phát động phong trào thi đua làm vệ sinh môi trường nông thôn. Ban chỉ đạo các xã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Vệ sinh môi trường nông thôn”, trong đó xác định rõ các tiêu chí như nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh, nhà sạch, vườn đẹp, ký giao ước giữa các thôn, bản với các tổ chức chính trị trên địa bàn xã, phổ biến nội dung phong trào thi đua đến các hộ gia đình và nhân dân. Tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp tục làm nhà vệ sinh gia đình, chuồng trại gia súc, thu gom rác thải, vệ sinh đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, nhiều công trình vệ sinh được hoàn thiện, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

Kết quả thực hiện công tác cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn huyện ước tính đến 9/2021 như sau:

- Xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh: 655 nhà
- Chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh: 81 chuồng
- Mô hình nhà sạch, vườn đẹp: 2 mô hình
- Xây dựng hố rác: 612 hố
- Xây dựng đường hoa nông thôn: 8,15km
- Xây dựng đường thắp sáng làng quê: 26,05km

Ý thức của người dân trong giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn đã chuyển biến tích cực, tuy nhiên ở một số địa phương còn mang tính hình thức, người dân vẫn còn thả rông gia súc, nuôi nhốt gia súc dưới gầm nhà sàn, gần nhà, sử dụng thuốc diệt cỏ không rõ nguồn gốc...

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2021; Kế hoạch Phổ biến pháp luật đợt 1+2 năm 2021; Văn bản phân công báo cáo viên thực hiện phổ biến pháp luật đợt 1/2021; Kế hoạch phân công thành viên Hội đồng PHPBGDPL, lãnh đạo, báo cáo viên pháp luật huyện theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo phổ biến pháp luật đợt 1 năm 2021 tại các xã, thị trấn, thôn bản, tổ dân phố; Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước Ngành tư pháp giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện; Quyết định ban hành danh sách thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021;

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả 03 năm (2018 - 2020) thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi”; báo cáo tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và các đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng chính phủ;

- Cấp phát tài liệu phổ biến pháp luật; hỏi đáp pháp luật; tài liệu hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở; tìm hiểu pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước; Lịch sử ngành Tư pháp... cho các xã, thị trấn (với số lượng 425 cuốn).

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

Tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững, không xảy ra các hoạt động phá hoại, chống đối Đảng, chính quyền; không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ, chính quyền địa phương về công tác an ninh. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng về xây dựng phong trào, sự điều hành của chính quyền, củng cố kiện toàn và duy trì có hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào ở huyện và cấp xã.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, các đồng chí Ủy viên BTV phụ trách xã kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện mục tiêu, kế hoạch đề ra. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ kiểm tra công tác tuyên truyền về xây dựng NTM của các xã; Các cơ quan chuyên môn của huyện tăng cường kiểm tra về công tác làm đường giao thông nông thôn, chương trình vệ

sinh môi trường nông thôn, để kịp thời phát hiện, uốn nắn khắc phục các sai phạm trong quá trình thực hiện, đặc biệt là trong quản lý vốn đầu tư, nguyên vật liệu xây dựng đường giao thông nông thôn.

Các lãnh đạo được phân công giúp đỡ các xã, thôn xây dựng nông thôn mới thường xuyên xuống cơ sở để hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện các tiêu chí và các mô hình Thôn nông thôn mới, Thôn kiểu mẫu.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực.

Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình 9 tháng đầu năm 2021: 15.064,3 triệu đồng trong đó: Cộng đồng dân cư: 15.064,3 triệu đồng

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc ban hành Quy định về bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 về việc ban hành quy định về Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và tổ chức công bố “Thôn nông thôn mới”, “Thôn kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020 và các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, của tỉnh, các tiêu chí ước đạt được đến 9/2021 như sau:

- + Xã đạt 19 tiêu chí: 4 xã (Yên Sơn, Việt Tiến, Lương Sơn, Nghĩa Đô).
- + Xã đạt 18 tiêu chí: 2 xã (Tân Dương, Minh Tân).
- + Xã đạt 17 tiêu chí: 1 xã (Xuân Thượng).
- + Xã đạt được từ 10 - 15 tiêu chí 9 xã (Phúc Khánh, Vĩnh Yên, Kim Sơn, Xuân Hòa, Điện Quan, Cam Cạn, Bảo Hà, Tân Tiến, Thượng Hà)

13.1. Kết quả thực hiện từng tiêu chí:

13.1.1. Quy hoạch: Đạt 15/16 xã (2 xã Long Phúc, Long Khánh sát nhập thành xã Phúc Khánh vì vậy phải điều chỉnh và quy hoạch lại).

13.1.2. Giao thông: Đạt 11/16 xã đạt tiêu chí Giao thông.

13.1.3. Thủy lợi: Hoàn thành tiêu chí 16/16 xã đạt

13.1.4. Điện: Hoàn thành 14/16 xã đạt tiêu chí Điện. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 2 xã (xã Xuân Hòa, Bảo Hà)

13.1.5. Trường học: Đạt 9/16 xã đạt tiêu chí Trường học.

13.1.6. Cơ sở vật chất văn hóa: Hoàn thành 7/16 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

13.1.7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt 16/16 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 1 xã (xã Xuân Hòa).

13.1.8. Thông tin và truyền thông: Đạt 16/16 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 1 xã (xã Tân Tiến)

13.1.9. *Nhà ở dân cư* : Đạt 12/16 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 2 xã (xã Cam Cọn, Điện Quan)

13.1.10. *Thu nhập*: Đạt 8/16 xã đạt tiêu chí Thu nhập. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 1 xã (xã Bảo Hà)

13.1.11. *Hộ nghèo*: Toàn huyện có 11/16 xã đạt tiêu chí Hộ nghèo. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 5 xã (xã Vĩnh Yên, Xuân Thượng, Bảo Hà, Cam Cọn, Kim Sơn)

13.1.12. *Lao động có việc làm*: Hiện nay huyện đã hoàn thành tiêu chí Lao động có việc làm đạt 16/16 xã. Tuy nhiên, huyện đang phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trong ngành nông nghiệp, tăng số lao động trong ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp bằng cách mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho người dân.

13.1.13. *Tổ chức sản xuất*: Toàn huyện có 14/16 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất.

13.1.14. *Giáo dục và đào tạo*: 14/16 xã đạt tiêu chí Giáo dục - đào tạo.

13.1.15. *Y tế*: Hoàn thành tiêu chí 16/16 xã đạt.

13.1.16. *Văn hóa*: Hoàn thành tiêu chí 16/16 xã đạt.

13.1.17. *Môi trường và an toàn thực phẩm*: Đạt 7/16 xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 1 xã (xã Xuân Thượng)

13.1.18. *Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật*: Đạt 7/16 xã đạt tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 1 xã (xã Xuân Thượng)

13. 1.19. *Quốc phòng và An ninh*: Đạt 14/16 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 3 xã (xã Phúc Khánh, Xuân Thượng, Bảo Hà).

13.2. Kết quả duy trì các tiêu chí tại các xã đã hoàn thành: Huyện Bảo Yên được công nhận 07 xã: Nghĩa Đô, Việt Tiến, Yên Sơn, Lương Sơn, Tân Dương, Minh Tân, Xuân Thượng. Tính đến nay tiêu chí của các xã cụ thể:

13.2.1. Duy trì đạt 19 tiêu chí: 4 xã (Yên Sơn, Việt Tiến, Lương Sơn, Nghĩa Đô).

13.2.2. Xã đạt 18 tiêu chí: 2 xã

- Xã Tân Dương: Giảm 1 tiêu chí số 2 giao thông. Lý do: Đường trục xã được cứng hóa 5,581/9,83km đạt 56,78% (còn lại 4,248km thuộc tuyến Khuổi Ca - Siêu Pang chưa được đầu tư) yêu cầu của tiêu chí đạt 100%, đánh giá chưa đạt. Tuy nhiên tuyến đường Khuổi Ca - Siêu Pang đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo định KTKT tại Quyết số 3655/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 nhưng chưa được phân bổ kinh phí để thực hiện.

- Xã Minh Tân: Giảm 1 tiêu chí số 5 Trường học. Lý do: Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia là 1/4 trường (Trường THCS, Trường tiểu học số 1, Trường tiểu học số 2 chưa đạt chuẩn) đạt 25% yêu cầu của tiêu chí đạt 70%, đánh giá chưa đạt tiêu chí. Hiện nay trường THCS tại khu trung tâm xã thuộc bản Minh Hải xã Minh Tân đã có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số:

1108/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng trường Trung học cơ sở xã Minh Tân. Tuy nhiên đến nay chưa có quyết định cấp kinh phí để thực hiện.

13.2.3. Xã đạt 17 tiêu chí: xã Xuân Thượng, giảm 2 tiêu chí

- Tiêu chí số 5 Trường học. Lý do: Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia là 2/3 trường (Trường Mầm Non chưa đạt chuẩn) đạt 66,66% yêu cầu của tiêu chí đạt 70%, đánh giá chưa đạt tiêu chí. Tính đến nay trường Mầm Non xã Xuân Thượng huyện Bảo Yên chưa được giao vốn để khởi công xây dựng công trình tuy nhiên đã có các quyết định: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1234a/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND huyện Bảo Yên về việc phê duyệt xóa phòng học tạm tại trường Mầm non xã Xuân Thượng; Quyết định phê duyệt Báo cáo KTKT số: 2094/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND huyện Bảo Yên về việc phê duyệt xóa phòng học tạm tại trường Mầm non xã Xuân Thượng; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 1108/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non xã Xuân Thượng (trường chính).

- Tiêu chí số 10 Thu nhập: Tính đến tháng 6 năm 2021 thu nhập xã Xuân Thượng dự kiến đạt 35,1 triệu đồng/người/năm, đánh giá chưa đạt tiêu chí. Do tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến một số các ngành nghề, như ngành thương mại, dịch vụ, và đặc biệt là người lao động làm thuê làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Mặt khác, từ đầu năm đến nay thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão, dịch bệnh thường xuyên xảy ra cũng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong xã, từ đó trực tiếp ảnh hưởng đến thu nhập bình quân đầu người.

13.2.4. Đối với các tiêu chí như: Giao thông, trường học, chợ nông thôn... khi hoàn thành sẽ mang tính ổn định, bền vững. Tuy nhiên, có những tiêu chí như: Văn hóa, thu nhập bình quân, tỷ lệ hộ nghèo...luôn thay đổi, phụ thuộc nhiều vào ý thức người dân và các yếu tố khách quan nên khoảng cách giữa đạt và không đạt của các tiêu chí rất mong manh. Để giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, ngoài quyết tâm cao, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, rất cần sự góp sức của toàn xã hội, của cộng đồng doanh nghiệp và đặc biệt từ chính những người dân - những “chủ thể” của chương trình xây dựng nông thôn mới.

13.3. Kết quả xã Bảo Hà, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô đăng ký hoàn thành NTM năm 2021:

- Xã Vĩnh Yên phấn đấu hoàn thành xã NTM: Đạt 15/19 tiêu chí còn lại 4 tiêu chí chưa đạt gồm: TC 2 giao thông; TC 4 Điện; TC 6 Cơ sở vật chất văn hóa; TC 17 Môi trường và an toàn thực phẩm

- Xã Bảo Hà phấn đấu hoàn thành xã NTM: Đạt 13/19 tiêu chí (Tăng 2 tiêu chí so với năm 2020: TC 10 Thu nhập, TC11 Hộ nghèo) còn lại 6 tiêu chí chưa đạt gồm: TC 2 Giao thông; TC 5 Trường học; TC 6 Cơ sở vật chất văn hóa; TC 9 Nhà ở dân cư; TC 17 Môi trường và An toàn thực phẩm; TC 18 Hệ thống tổ chức chính trị - và tiếp cận pháp luật.

- Xã Nghĩa Đô phấn đấu hoàn thành xã NTM nâng cao: Đạt 13/18 tiêu chí (Tăng 1 tiêu chí so với năm 2020: TC 11 Thu nhập) còn lại 6 tiêu chí chưa đạt gồm: TC 2 Thủy lợi; TC 10 Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập; TC 14 Y tế; TC 16 Môi trường và ATTP; TC 17 Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật.

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư, sự đồng thuận của nhân dân để thực hiện phấn đấu đến tháng 12/2021 hoàn thành xã NTM và xã NTM nâng cao

(Có biểu tiến độ thực hiện của 3 xã chi tiết kèm theo)

13.4. Tiêu chí đăng ký hoàn thành năm 2021:

- Số tiêu chí bình quân trên xã đạt 14,88 tiêu chí/xã
 - Năm 2021 đăng ký hoàn thành 26 tiêu chí, đến nay hoàn thành 3/26 tiêu chí (TC9 nhà ở dân cư xã Cam Cạn; TC 10 Thu nhập, TC11 Hộ nghèo xã Bảo Hà). Các xã đang nỗ lực phấn đấu 3 tháng cuối năm 2021 hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký.

13.5. Kết quả triển khai thực hiện xây dựng mô hình “Thôn nông thôn mới”, “Thôn kiểu mẫu”:

Đầu năm 2021 các xã trên địa bàn huyện đã đăng ký 7 thôn kiểu mẫu và 9 thôn nông thôn mới. Đến nay hoàn thành 6/9 thôn NTM (các thôn Nà Phát, cầu Cóc xã Phúc Khánh; thôn 4 Mai Đào xã Thượng Hà; các thôn Liên Hà 3, Lúc, Bùn 4 xã Bảo Hà). Các xã đang nỗ lực phấn đấu 3 tháng cuối năm 2021 hoàn thành các thôn đã đăng ký.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

Chương trình xây dựng nông thôn mới là chương trình lớn và mang tính tổng thể trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, khối lượng công việc nhiều, song được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, đặc biệt là sự tăng cường, phụ trách giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh.

Các ban, ngành đã tích cực chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện và trực tiếp thực hiện nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM đã trở thành phong trào được cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhất là người dân nông thôn đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia bằng các hành động, việc làm cụ thể và bước đầu đạt được một số kết quả tích cực.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Về nguồn vốn: Nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế, trong khi nhu cầu về nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình là rất lớn. Nguồn vốn để thực hiện Chương trình phụ thuộc nhiều vào ngân sách Trung ương.

- Về cơ sở hạ tầng: Hiện trạng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn nhìn chung còn thấp so với yêu cầu của từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới. Nông thôn của huyện tập trung chủ yếu ở vùng địa hình phức tạp, dân cư sống không tập trung, suất đầu tư cao nên khó khăn cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: như giao thông, thủy lợi, hệ thống điện, ...

- Về nguồn nhân lực: Bảo Yên là huyện có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên nhận thức của một bộ phận nông dân còn hạn chế, tâm lý trông chờ ỷ lại của một bộ phận nhân dân còn nặng nề.

- Huyện Bảo Yên thường xuyên có bão lũ, thiên tai xảy ra ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xã tổ chức thực hiện phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức và nhân dân nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đấu xã Vĩnh Yên, xã Bảo Hà đạt chuẩn xã nông thôn mới và xã Nghĩa Đô phân đấu hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao.

- Phân đấu hoàn thành bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/xã là: 16,5 tiêu chí.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư và tăng cường công tác chỉ đạo đối với các xã Bảo Hà, Vĩnh Yên dự kiến hoàn thành xã NTM và xã Nghĩa Đô hoàn thành xã NTM nâng cao.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

1.1. Phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh: Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, an toàn gắn với mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, truy xuất nguồn gốc; phát triển kinh tế hợp tác xã, sản phẩm OCOP... gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế Nông - Lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất từ nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, có hiệu quả cao và bền

vững. Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến có hiệu quả vào sản xuất.

Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sản xuất nông nghiệp tốt để tăng giá trị trên đơn vị canh tác.

Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, trong đó tập trung phát triển 5 loại cây trồng (cây quế, chè, hồng không hạt, dâu tằm, chanh leo) và 3 con (trâu, gà đồi, vịt bầu).

Triển khai tốt các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Phát huy vai trò của Hợp tác xã trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm kinh tế, xã hội phát triển, bền vững.

1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn đồng bộ, hiện đại: Nâng cấp và hiện đại hoá kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông. Xây dựng cơ sở hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thủy lợi, giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Tập trung chỉ đạo thực hiện các phần việc thuộc trách nhiệm của huyện, xã, thôn và người dân phải làm (Như: Xây dựng nhà văn hóa, xây dựng các tuyến đường ngõ xóm, xóa nhà tạm, xây dựng chuồng trại, nhà tiêu hợp vệ sinh...). Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện ngay các danh mục đầu tư cơ sở hạ tầng được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định. Tăng cường công tác huy động xã hội hóa để tạo thêm nguồn lực phục vụ cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm phát huy tốt hiệu quả sử dụng của các công trình sau đầu tư. Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho các Công ty, doanh nghiệp có uy tín, có năng lực tài chính ứng vốn trước ra để triển khai xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn để đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình nông thôn mới.

1.3. Phát triển du lịch sinh thái góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc: Tập chung chỉ đạo khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch nông thôn trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho người dân tham gia làm du lịch và tăng thu nhập từ du lịch, góp phần phát huy các giá trị truyền thống của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,

Phát huy tiềm năng, thế mạnh những giá trị trong quá trình xây dựng NTM, các hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp, các cấp, các ngành cần vào cuộc mạnh mẽ nhằm hướng đến việc đầu tư, hỗ trợ phát triển các sản phẩm du lịch thành sản phẩm OCOP.

Lồng ghép nhiều chương trình, dự án để tăng nguồn lực thực hiện phát triển du lịch nhất là du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, khuyến khích tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở về văn hóa, du lịch, thể thao và vui chơi giải trí.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; trong đó, huy động mạnh mẽ các nguồn lực tham gia thực hiện phong trào, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa phát triển, nâng cao mức hưởng

thụ văn hóa của người dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

1.4. Cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm và bố trí các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực sản xuất tập trung, dọn dẹp vệ sinh, khơi thông cống rãnh các tuyến đường giao thông nông thôn định kỳ hằng tháng; đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nhà sạch, vườn đẹp. Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm...

Nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện vệ sinh môi trường, xóa bỏ các thủ tục sinh hoạt lạc hậu trước đây bằng các hình thức tuyên truyền phù hợp.

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên tất cả các xã và 100% các thôn xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tập trung thực hiện 6 phong trào thi đua năm 2021 trên địa bàn huyện (4 phong trào do tỉnh phát động, 1 phong trào do huyện phát động):

- Phát triển sản xuất nông nghiệp xanh - sạch - an toàn - bền vững.
- Phát triển đường giao thông nông thôn rộng, thoáng, an toàn.
- Nhà sạch - đường xanh - ngõ sáng.
- Chung sức xây dựng nông thôn mới.
- Toàn dân góp công hiến kế xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo, đôn đốc các xã triển khai thực hiện các tiêu chí, thôn NTM và thôn Kiểu mẫu đăng ký hoàn thành năm 2021 theo bộ tiêu chí của Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai; Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 về việc ban hành quy định về Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và tổ chức công bố “Thôn nông thôn mới”, “Thôn kiểu mẫu”.

Tập trung nguồn lực đầu tư và chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành khối lượng công việc của xã đăng ký hoàn thành trong năm 2021.

2.2. Công tác tuyên truyền, thi đua xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục tuyên truyền những quan điểm, chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của nhà nước về xây dựng nông thôn mới, lồng gán với các phong trào thi đua yêu nước khác để thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia và tạo thành phong trào rộng rãi.

Tổ chức tuyên truyền về những kinh nghiệm hay trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ 06 xã đã đạt các tiêu chí nông thôn mới của huyện.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân, gương điển hình

tiên tiến có cách làm hiệu quả cao, đôn đốc những đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền vận động.

2.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cơ sở hạ tầng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng công trình, tiếp tục vận động nhân dân thi công mới các tuyến đường GTNT, hiến đất, đóng góp công sức, tiền của xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường nông thôn.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng mức vốn: 98.000 triệu đồng.

2. Cơ cấu nguồn lực:

- Vốn Ngân sách tỉnh: 80.000 triệu đồng
- Vốn ngân sách huyện: 5.000 triệu đồng
- Cộng đồng dân cư: 13.000 triệu đồng

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện đạt kế hoạch thực hiện xây dựng Nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn huyện, Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và GNBV huyện Bảo Yên đề nghị UBND tỉnh Lào Cai, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh và các cơ quan liên quan của tỉnh:

- Cấp kinh phí đầu tư cho xã Vĩnh Yên, Bảo Hà phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã Nghĩa Đô phấn đấu hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Cấp kinh phí đầu tư công trình cơ sở hạ tầng trường học cho xã Minh Tân, Xuân Thượng, Tân Dương đã hoàn thành xã NTM nhưng chưa được đầu tư theo các Quyết định sau:

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1234a/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND huyện Bảo Yên về việc phê duyệt xóa phòng học tạm tại trường Mầm non xã Xuân Thượng.

+ Quyết định phê duyệt Báo cáo KTKT số: 2094/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND huyện Bảo Yên về việc phê duyệt xóa phòng học tạm tại trường Mầm non xã Xuân Thượng.

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 1108/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non xã Xuân Thượng (trường chính).

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 1108/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng trường Trung học cơ sở xã Minh Tân.

+ Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư đường GTNT tuyến Khuổi Ca - Siêu Pang xã Tân Dương.

- Đề nghị tỉnh nghiên cứu có cơ chế chính sách và tiếp tục đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng cho các xã đã hoàn thành nông thôn mới để các xã phấn đấu hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

- Tiếp tục mở các lớp đào tạo, tập huấn cho Ban Chỉ đạo các cấp và đề nghị bổ sung kinh phí công tác đào tạo nghề cho người nghèo và xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn.

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành quan tâm hỗ trợ cho các mô hình kinh doanh tập thể, HTX để nông dân tiếp cận được kinh tế thị trường, thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, chứng nhận các chuỗi sản phẩm chăn nuôi an toàn.- Tiếp tục giới thiệu các Công ty, Doanh nghiệp có đủ điều kiện, năng lực tài chính về đầu tư phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2021 của huyện Bảo Yên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP ĐP NTM huyện;
- BCĐ NTM và GNBV các xã;
- Lưu: VT.NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Hà